

Bản án số: 12/2018/HSPT
Ngày 06 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Hùng

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Nguyệt

Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Triệu Ngọc Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/HSPT ngày 12 tháng 01 năm 2018 do có kháng cáo của bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Thị U, sinh năm 1957 tại G, Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ Văn A và bà Nguyễn Thị B; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

2. Chung Thị P, sinh năm 1986 tại G, Bạc Liêu; Nơi cư trú: ấp X, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chung Văn X và bà Nguyễn Thị S; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2016, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm Công an thị xã G bắt quả tang bị cáo U cùng Lương Thị N, Trần Thị Đ có hành vi đánh bạc tứ sắc ăn tiền. Qua đó đã thu giữ bị cáo U một chiếc điện thoại hiệu Sam Sung, trong điện thoại thể hiện các đoạn ghi âm đã chứng minh được.

Ngày 20 tháng 10 năm 2016 (đài An Giang):

+ Đoạn ghi âm 161020 – 175343: Tiền số lô 825.000 đồng, tiền số đá 840.000 đồng, tổng cộng: 1.665.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số tiền trúng là 3.600.000 đồng.

+ Đoạn ghi âm 161020 – 154265: Tiền số đầu 405.000 đồng, tiền số đuôi 405.000 đồng, tiền số lô 1.080.000 đồng và tiền số đá 480.000 đồng, tổng cộng 2.370.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số có số tiền trúng là: 800.000 đồng.

Ngày 21 tháng 10 năm 2016 (đài Trà Vinh):

+ Đoạn ghi âm 161021 – 175934: Tiền số lô 1.260.000 đồng số đá 270.000 đồng, tổng cộng 1.530.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số có số tiền 10.160.000 đồng.

+ Đoạn ghi âm 161021 – 155040: Tiền số đầu 300.000 đồng, tiền số đuôi 300.000 đồng, tiền số lô 1.815.000 đồng, tiền số đá 120.000 đồng, tổng cộng 2.535.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số có số tiền trúng là 4.440.000 đồng.

Ngày 26 tháng 10 năm 2016 (đài Sóc Trăng): Đoạn ghi âm 161026 – 154727: Tiền số đầu 380.000 đồng, tiền số đuôi 380.000, tiền số lô 2.115.000 đồng, tổng cộng: 2.875.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số có số tiền trúng là: 4.100.000 đồng.

Ngày 30 tháng 10 năm 2016 (đài Kiên Giang và Lâm Đồng)

+ Đoạn ghi âm 161030 – 154653 (Đài Lâm Đồng): Tiền số đá 30.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng.

+ Đoạn ghi âm 161030 – 154653 (đài Kiên Giang): Tiền số đá 270.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng

Ngày 01 tháng 11 năm 2016 (đài bạc Liêu): Đoạn ghi âm 161101 – 175235: Tiền số đầu 10.000 đồng, tiền số đuôi 10.000 đồng, tiền số lô 1.320.000 đồng, tiền số đá 330.000 đồng. Tổng cộng: 1.670.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng là 2.720.000 đồng.

Ngày 03 tháng 11 năm 2016 (đài An Giang): Đoạn ghi âm 161103 – 151240: Tiền số lô 300.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng

Ngày 07 tháng 11 năm 2016 (đài Cà Mau): Đoạn ghi âm 161107 – 152188: Tiền số đầu 6.000 đồng, tiền số đuôi 6.000 đồng, tiền số lô 15.000 đồng, tổng cộng 27.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng

Ngày 09 tháng 11 năm 2016 (đài Sóc Trăng): Đoạn ghi âm 161109 – 155225: Tiền số đầu 370.000 đồng, tiền số đuôi 370.000 đồng, tiền số lô 1.740.000 đồng, tiền số đá 240.000 đồng, tổng cộng 2.720.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng là 6.320.000 đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2016 (đài An Giang)

+ Đoạn ghi âm 161110 – 155000: Tiền số đầu 515.000 đồng, tiền số đuôi 455.000 đồng, tiền số lô 1.335.000 đồng, tiền số đá 180.000 đồng, tổng cộng 2.485.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng 4.360.000 đồng.

+ Đoạn ghi âm 161110 – 143016: Tiền số đầu 40.000 đồng, tiền số đuôi 40.000 đồng, tiền số lô 30.000 đồng, tổng cộng 110.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng 2.960.000 đồng

Ngày 20 tháng 11 năm 2016 (đài Kiên Giang): Đoạn ghi âm 161120 – 154314: Tiền số đầu 355.000 đồng, tiền số đuôi 355.000 đồng, tiền số lô 990.000 đồng, tiền số đá 30.000 đồng, tổng cộng 1.730.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng

Ngày 28 tháng 11 năm 2016 (đài Cà Mau): Đoạn ghi âm 161128 – 155752: Tiền số đầu 447.000 đồng, tiền số đuôi 547.000 đồng, tiền số lô 1.110.000 đồng, tiền số đá 180.000 đồng, tổng cộng: 2.284.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng 1.200.000 đồng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2016 (đài Long An và Hậu Giang)

+ Đoạn ghi âm 161210 – 155109 (đài Long An): Tiền số đầu 225.000 đồng, tiền số đuôi 205.000 đồng, tiền số lô 855.000 đồng, tiền số đá 240.000 đồng, tổng cộng 1.525.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số trúng 80.000 đồng

+ Đoạn ghi âm 161210 – 155109 (đài Hậu Giang): Tiền số lô 45.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số không trúng.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016: Tiền số đầu 50.000 đồng, tiền số lô 255.000 đồng, tổng cộng 355.000 đồng.

Đối với bị cáo P đã có hành vi giúp sức cho bị cáo U đọc các con số đề giao phôi vào các ngày:

-Ngày 20 tháng 10 năm 2016: Đoạn ghi âm 161020 – 154265 với số tiền 2.370.000 đồng

Ngày 21 tháng 10 năm 2016: Đoạn ghi âm 161021 – 155040 với số tiền 2.535.000 đồng

Ngày 26 tháng 10 năm 2016: Đoạn ghi âm 161026 – 154727 với số tiền 2.875.000 đồng

Ngày 09 tháng 11 năm 2016: Đoạn ghi âm 161109 – 155225 với số tiền 2.720.000 đồng.

Ngày 10 tháng 11 năm 2016: Đoạn ghi âm 161110 – 155000 với số tiền 2.485.000 đồng

Ngày 20 tháng 11 năm 2016: Đoạn ghi âm 161120 – 154314 với số tiền 1.730.000 đồng.

Ngày 28 tháng 11 năm 2016: Đoạn ghi âm 161128 – 155752 với số tiền 2.284.000 đồng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2016: Đoạn ghi âm 161210 – 155109 với số tiền 1.525.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 30/CT-KSĐT-TA ngày 24 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố đối với bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P về tội “đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị U 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chung Thị P 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 20 tháng 12 năm 2017, bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị: Các hành vi của bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, bị cáo U với vai trò chính là người trực tiếp ghi đề, còn bị cáo P có vai trò giúp sức đọc các con số đề cho bị cáo U giao phối nên trách nhiệm hình sự của bị cáo P nhẹ hơn so với bị cáo U như cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo U 06 tháng tù, bị cáo P 03 tháng tù là đúng người, đúng tội theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hồ Thị U, Chung Thị P; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 12 năm 2016, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm trật tự xã hội Công an thị xã G đã bắt quả tang bị cáo U cùng Lương Thị N, Trần Thị Đ có hành vi đánh bài tứ sắc ăn tiền. Công an thị xã Giá Rai đã thu giữ của bị cáo U chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung, trong điện thoại thể hiện có 18 đoạn ghi âm chứng minh được bị cáo U có hành vi ghi số đề.

Trong đó, có các đoạn ghi âm cũng thể hiện bị cáo P có hành vi đọc các con số đề cho bị cáo U giao phối.

[2] Với những hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 248 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo U và bị cáo P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn trực tiếp xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, vì việc chơi số đề nói chung là một tệ nạn xã hội, hành vi ghi số đề của bị cáo U và hành vi giúp sức của bị cáo P đọc các con số đề cho bị cáo U giao phối không chỉ có hậu quả ăn thua sát phạt nhau, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây bất ổn đến tình hình trật tự tại địa phương.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Hồ Thị U, Chung Thị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt cho các bị cáo, cấp sơ thẩm đã có áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng như nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Riêng bị cáo U có chồng là người có công với cách mạng, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo U 06 (sáu) tháng tù và bị cáo P 03 (ba) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy: Mức xử phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy cần phải xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đối với bị cáo U có vai trò chính trong việc trực tiếp thực hiện hành vi ghi số đề nên cần phải được xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung nên cần áp dụng mức hình phạt tù 03 (ba) tháng là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo U; bị cáo P với vai trò là người giúp sức cho bị cáo U đọc các con số đề giao phối nên không cần thiết phải cách ly bị cáo P khỏi xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Như đã phân tích, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có cơ sở chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc đề nghị không chấp nhận yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Như đã nhận định nêu trên, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 30/2017/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p, khoản 1 và 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị U 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Chung Thị P phải chịu hình phạt chính là hình phạt tiền, với số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng chẵn).

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Hồ Thị U và bị cáo Chung Thị P không phải chịu.

3. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thị xã G;
- Cơ quan HS nghiệp vụ CA tỉnh Bạc Liêu;
- TAND thị xã G;
- CQĐT thị xã G;
- THAHS thị xã G (để thi hành);
- Chi cục THADS thị xã G;
- Bị cáo;
- Lưu:HS.

Lê Thanh Hùng

